

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**  
**MÔN NGỮ VĂN**  
**KHỐI 9**  
**(Đối với học sinh không học tập trực tuyến)**  
**ĐỢT 1**  
**(6/9/2021- 18/9/2021)**

**1. HƯỚNG DẪN HỌC SINH HỌC MÔN NGỮ VĂN 9**

**I. Cấu trúc và nội dung chương trình**

- Nhiều chủ đề tích hợp ( HK 1:Truyện Kiều, Truyện Việt Nam sau 1945; HK 2: Chủ đề NLXH, Thơ Việt Nam sau 1975, Rèn kĩ năng đọc hiểu văn bản, Rèn kĩ năng viết bài văn nghị luận)
- Các bài giảm tải sẽ được lồng ghép trong các bài học/chủ đề hoặc tiết đọc sách
- Một số nội dung được bổ sung để tiệm cận với chương trình Ngữ văn 10 năm học 2022-2023

**II. Những chú ý khi HS học Ngữ văn khi không tham gia học trực tuyến**

**1. Nắm được yêu cầu cần đạt của bài học/chủ đề**

**2. Đọc kĩ các nội dung trong SGK**

- Trả lời các câu hỏi gợi ý tìm hiểu bài
- Tự tóm tắt nội dung kiến thức cơ bản rồi đối chiếu với nội dung kiến thức tổng kết của giáo viên.

**3. Hoàn thành các phiếu bài tập**

\* Chú ý mỗi phân môn vẫn có đặc trưng riêng:

- *Văn bản*:

+ Nội dung văn bản

+ Nghệ thuật thể hiện nội dung ( chú ý đặc trưng thể loại)

- *Tiếng Việt*: đọc trước nội dung bài học; phân tích ngữ liệu để hình thành khái niệm, kiến thức trọng tâm; thực hành luyện tập ( có thể thực hành trên sách hoặc vào vở bài tập)

- *Tập làm văn*: phân tích ngữ liệu, đúc kết kiến thức trọng tâm. Rèn luyện kĩ năng viết đoạn văn, bài văn.

**4. Gửi những thắc mắc, phản hồi cho GV sau khi tự học qua phiếu hướng dẫn tự học**

**2. VĂN BẢN**  
**PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**

( Lê Anh Trà)

**\* YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nắm bắt nội dung văn bản nhật dụng thuộc chủ đề hội nhập với thế giới và bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc: Một số biểu hiện của phong cách Hồ Chí Minh trong đời sống và trong sinh hoạt; Ý nghĩa của phong cách Hồ Chí Minh trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.
- Vận dụng các biện pháp nghệ thuật trong việc viết văn bản về một vấn đề thuộc lĩnh vực văn hóa, lối sống.

**1. Phiếu hướng dẫn HS tự học**

<b>HOẠT ĐỘNG</b>	<b>NỘI DUNG CẦN ĐẠT</b>
<p><b>Hoạt động 1: <i>Đọc chú thích , văn bản và thực hiện các yêu cầu.</i></b></p> <p>HS đọc chú thích và nắm được các nét cơ bản về Tác giả , xuất xứ tác phẩm</p> <p>HS đọc toàn bộ văn bản, nêu được PTBD, vấn đề của văn bản và bố cục</p> <p><b><u>(HS có thể trình bày bằng sơ đồ)</u></b></p> <p>Hs tìm được những lí lẽ cho thấy quá trình hình thành phong cách văn hóa HCM HS có thể tìm thêm các dẫn chứng trong lịch sử , trong văn học về con người Hồ Chí Minh</p>	<p><b>I. Đọc - hiểu chú thích</b></p> <p><b>1. Tác giả: SGK</b></p> <p><b>2. Văn bản</b></p> <p>* Xuất xứ: “Phong cách Hồ Chí Minh, cái vĩ đại gắn với cái giản dị”</p> <p>* Văn bản: Nhật dụng (hội nhập và giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc)</p> <p>* PTBD chính: Thuyết minh</p> <p>* Bố cục:</p> <p>- Phần 1: Từ đầu đến ...rất hiện đại - Quá trình hình thành phong cách văn hóa HCM</p> <p>- Phần 2: Tiếp đến ...hết - Những vẻ đẹp cụ thể của phong cách sống và làm việc của Bác Hồ.</p> <p><b>II. Đọc - hiểu văn bản:</b></p> <p><i>1. Quá trình hình thành phong cách văn hoá Hồ Chí Minh:</i></p> <p>+ Bác Hồ đi và tiếp xúc với nhiều nền văn hoá trên thế giới -&gt; có vốn văn hoá uyên thâm.</p> <p>* Cách tiếp thu văn hóa nhân loại của Bác:</p> <p>+Nắm vững phương tiện giao tiếp là ngôn ngữ.</p> <p>+ Luôn học hỏi, tìm hiểu đến mức sâu sắc</p> <p>+ Tiếp thu chọn lọc tinh hoa văn hóa nước ngoài.</p> <p>+ Tiếp thu cái đẹp, hay, phê phán những hạn chế, tiêu cực ( trên nền tảng của văn hoá dân tộc)</p> <p>+ Không chịu ảnh hưởng một cách thụ động.</p> <p>+ Giữ vững giá trị văn hóa dân tộc.</p> <p>* Nghệ thuật: Liệt kê nhằm khẳng định sự miệt mài học hỏi</p>

HS hoàn thành Phiếu học tập bằng vốn kiến thức của mình - bảng so sánh

của Bác.

=> Nhân cách rất Việt Nam, rất bình dị, rất Phương Đông, rất mới, rất hiện đại.

**2. Vẻ đẹp trong phong cách sinh hoạt của Bác:**

+ Lối sống giản dị của Bác Hồ:

- Nơi ở, làm việc đơn sơ: nhà sàn, vài căn phòng nhỏ
- Trang phục giản dị: áo bà ba nâu, áo trấn thủ, đôi dép lốp
- Ăn uống đạm bạc, không cầu kì: cá kho, dưa cà muối, cháo hoa
- Tư trang: ít ỏi.

+ Phương pháp thuyết minh: Liệt kê các biểu hiện cụ thể xác thực trong đời sống sinh hoạt của Bác.

-> Giản dị mà thanh cao, trong sáng

⇔ Là bài học cho mỗi chúng ta càng cảm phục, kính yêu Bác.

- So sánh cách sống của Bác với các vị hiền triết xưa.

<b>Phiếu học tập 1 (2)</b>	
Giống:	
Khác:	
Bác Hồ	Các vị hiền triết xưa

\* Gợi ý

<b>Phiếu học tập 1 (2)</b>	
Giống: Yêu cái đẹp, yêu thiên nhiên, thú quê tao nhã, đời sống thanh bạch	
Khác:	
Bác Hồ	Các vị hiền triết xưa
- Còn Bác luôn hòa mình với sự nghiệp giải phóng dân tộc, vì nhân dân.	Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm là những nho sĩ về ở ẩn, bất mãn với XH đương thời

=>\* Nhận xét:

<p>HS tự tổng kết bằng sơ đồ</p>	<p>- Thanh cao, bình dị nhưng sang trọng (Đây không phải là lối sống khắc khổ của những con người tự vui trong cảnh nghèo khổ. Đây cũng không phải là cách tự thần thánh hoá, tự làm cho khác đời, hơn đời.)</p> <p>- Lối sống vô cùng thanh cao, giản dị là cách sống có văn hoá theo quan niệm thẩm mỹ cái đẹp là sự giản dị, tự nhiên, là cách di dưỡng tinh thần của chủ tịch HCM</p> <p><b>III. Tổng kết</b></p> <p><b>1. Nghệ thuật:</b></p> <p>+ Đan xen giữa tự sự và bình luận</p> <p>+ Dẫn chứng chọn lọc tiêu biểu, có sức thuyết phục cao</p> <p>+ Nghệ thuật đối lập, sử dụng nhiều từ ngữ Hán Việt, thơ cổ.</p> <p><b>2. Nội dung:</b></p> <p>Phong cách Hồ Chí Minh là sự kết hợp hài hoà giữa truyền thống văn hoá dân tộc và tinh hoa văn hoá nhân loại, giữa thanh cao và giản dị.</p>
<p><b>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</b></p>	<p><b>IV. Luyện tập, vận dụng</b></p>

<p><b>Phiếu học tập số 2 (2)</b></p>	
<p>Sưu tầm những câu thơ, câu văn ca ngợi lối sống giản dị của Bác Hồ</p>	

<p><b>Phiếu học tập số 3 (2)</b></p>	
<p>Viết một bài văn ngắn (khoảng một trang giấy viết) nêu ý nghĩa của văn bản “Phong cách Hồ Chí Minh” đối với việc hình thành phong cách sống của thế hệ trẻ trong thời đại ngày nay.</p>	

\* Gợi ý:

- Tiếp thu văn hóa nước ngoài như thế nào? (ngôn ngữ, trang phục, lối sống...)
- Giữ gìn bản sắc dân tộc ra sao? (những hoạt động nào thể hiện điều đó)

## 2. Những nội dung HS cần giải đáp

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Ngữ văn ....	Mục A: .... Phần B: ....	1. 2. 3.

## 3. LÀM VĂN

### SỬ DỤNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP NGHỆ THUẬT TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH

#### \* YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu việc sử dụng một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh.
- Tác dụng của các biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh
- Sử dụng một số biện pháp nghệ thuật: tưởng tượng, liên tưởng, nhân hóa... trong văn bản thuyết minh

#### 1. Phiếu hướng dẫn HS tự học

HOẠT ĐỘNG	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
<b>Hoạt động 1: Tìm hiểu việc sử dụng một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh và thực hiện các yêu cầu</b>  HS đọc toàn bộ văn bản, nêu được PTBD, đối tượng thuyết minh và chỉ	<b>I. Tìm hiểu việc sử dụng một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh:</b> 1. Phân tích ngữ liệu: Văn bản “ <i>Hạ Long - Đá và Nước</i> ” (Nguyễn Ngọc ) + Văn bản thuyết minh vấn đề: Sự kì lạ vô tận của Hạ L + Văn bản cung cấp tri thức khách quan về đối tượng đ lạ của Hạ Long là vô tận.

<p>ra được các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản. HS cần ôn lại các biện pháp nghệ thuật đã được học để chỉ ra tác dụng.</p>	<p>+ Đối tượng thuyết minh: Trừu tượng ( Giống như trí tuệ, tâm hồn, có tình cảm, đạo đức). <b>Thực hiện phiếu học tập sau khi đọc văn bản</b></p> <table border="1" data-bbox="737 310 1445 739"> <thead> <tr> <th data-bbox="737 310 870 394"></th> <th data-bbox="870 310 984 394">Đặc điểm</th> <th colspan="6" data-bbox="984 310 1445 394">Phương pháp được sử dụng trong văn thuyết minh</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="737 394 870 739">Các biện pháp nghệ thuật, tác dụng</td> <td data-bbox="870 394 984 739"></td> <td data-bbox="984 394 1049 739"></td> <td data-bbox="1049 394 1114 739"></td> <td data-bbox="1114 394 1179 739"></td> <td data-bbox="1179 394 1243 739"></td> <td data-bbox="1243 394 1308 739"></td> <td data-bbox="1308 394 1445 739"></td> </tr> </tbody> </table> <p>2. Nhận xét: + Sử dụng một số biện pháp nghệ thuật: tưởng tượng, liên tưởng, nhân hóa... =&gt; Tác dụng của các biện pháp nghệ thuật: Làm cho cảnh vật có hồn sống động, bài văn hấp dẫn</p> <p>3. Ghi nhớ: ( SGK-13)</p>		Đặc điểm	Phương pháp được sử dụng trong văn thuyết minh						Các biện pháp nghệ thuật, tác dụng							
	Đặc điểm	Phương pháp được sử dụng trong văn thuyết minh															
Các biện pháp nghệ thuật, tác dụng																	
<p><b>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</b></p> <p>HS tập viết và đọc lại văn bản để tìm ra các biện pháp nghệ thuật đã sử dụng. Vận dụng kiến thức đời sống để cung cấp thông tin về đặc điểm của đối tượng thuyết minh.</p>	<p><b>II. Luyện tập</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Phiếu học tập 2</b></p> <p>Viết một đoạn văn thuyết minh về một đặc điểm của một giống vật nuôi. Trong đó có sử dụng một số biện pháp nghệ thuật đã học</p> <p><b>* Gợi ý trả lời:</b> Đối tượng của văn bản là gì? (đặc điểm nào của đối tượng cần thuyết minh– HS cần chỉ rõ) Em sẽ sử dụng những biện pháp nghệ thuật nào trong đoạn văn này?</p>																

## 2. Những nội dung HS cần giải đáp

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Ngữ văn ....	Mục A: .... Phần B: ....	1. 2. 3.

#### 4. LÀM VĂN

### LUYỆN TẬP SỬ DỤNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP NGHỆ THUẬT TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH

#### \* YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS xác định kiểu bài, nội dung thuyết minh.
- Bài văn thuyết minh có thể sử dụng các yếu tố nghệ thuật kết hợp.
- Lập dàn ý cho đề : thuyết minh cái bút / cái kéo trên giấy kiểm tra ( Hình thành sơ đồ tư duy ). **Nộp sản phẩm về giáo viên chấm điểm.**

#### 1. Phiếu hướng dẫn HS tự học

HOẠT ĐỘNG	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
<p><b>Hoạt động 1: Phân tích đề</b></p> <p>I. Xác định yêu cầu của đề HS xác định kiểu bài, nội dung thuyết minh? Bài văn thuyết minh có thể sử dụng các yếu tố kết hợp nào? <b>(HS có thể trình bày bằng sơ đồ)</b></p>	<p><b>I. Chuẩn bị ở nhà</b></p> <p>Gợi ý đề : <i>Thuyết minh một trong những đồ dùng sau: Quạt, cái bút, cái kéo, chiếc nón</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểu bài: Thuyết minh</li> <li>- Nội dung: Nêu nguồn gốc, lịch sử phát triển, cấu tạo, công dụng, cách dùng, chủng loại, cách làm( Cách bảo quản) của cái quạt (hoặc cái kéo, cái bút, chiếc nón)</li> <li>- Hình thức: Vận dụng một số biện pháp nghệ thuật để làm cho bài viết hấp dẫn như kể chuyện, tự thuật, hỏi đáp theo lối nhân hoá.</li> </ul> <p><b>II. Dàn bài gợi ý</b></p> <p><b>1. Thuyết minh về cái quạt.</b></p> <p>a. Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu quạt máy là một vật dụng quen thuộc đối với đời sống</li> </ul> <p>B. Thân bài: Giới thiệu cụ thể về cái quạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn gốc- Quá trình phát triển</li> <li>+ Người tạo ra quạt máy đầu tiên là Omar-Rajeen Jumala vào năm 1832</li> <li>+ Cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20, các loại quạt chạy bằng</li> </ul>

	<p>cơ học đã cải tiến thành quạt điện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giữa năm 1882 đến năm 1886, phát triển thành loại quạt bàn và quạt điện cá nhân</li> <li>+ Năm 1882, Philip Diehl đã giới thiệu đến chiếc quạt điện trần và Diehl được xem là cha đẻ của chiếc quạt điện hiện đại ngày nay.</li> </ul> <p>- Cấu tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thành phần chính của quạt máy gồm: động cơ điện, trục động cơ, cánh quạt, công tắc quạt, vỏ quạt.</li> <li>+ Khi hoạt động, quạt điện gồm các cánh quạt xoay nhanh tạo ra các dòng khí.</li> <li>+ Mỗi quạt điện có nhiều mức độ quay khác nhau từ mức cao nhất đến mức thấp nhất</li> </ul> <p>- Phân loại: quạt treo tường, quạt để bàn, quạt đứng, quạt trần, quạt âm trần, quạt âm tường, quạt hút gió, quạt thổi gió,... Có rất nhiều cỡ quạt từ quạt gắn trong máy tính nhỏ xíu đến quạt công nghiệp to đùng. Mô tơ chạy quạt cũng rất nhiều loại khác nhau, điện một pha, điện ba pha, công suất từ nhỏ tới lớn.</p> <p>- Công dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chống nóng chủ yếu trong mùa hè vì nó đơn giản và ít tốn kém về mặt kinh tế</li> <li>+ Thường dùng để làm khô quần áo, tóc, khăn tắm,...</li> <li>+ Nếu sử dụng không hợp lý thì có thể ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe</li> </ul> <p>- Cách dùng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thời gian ngồi quạt mỗi lần khoảng 30- 60 phút là hợp lý</li> <li>+ Dùng đúng công suất, thời gian sử dụng hợp lý và đem đi bảo trì nếu thấy có trục trặc gì để tránh nguy hiểm</li> </ul> <p>C. Kết bài: Quạt máy là một vật dụng rất cần thiết cho đời sống của chúng ta. Nếu ta sử dụng đúng cách, nó sẽ đạt hiệu quả cao, hết công suất.</p>
<p><b>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</b></p>	

<b>Phiếu học tập số 1 (2)</b>	
Lập dàn ý cho đề : thuyết minh cái bút / cái kéo trên giấy kiểm tra ( Hình thành sơ đồ tư duy ).	
<b>Nộp sản phẩm về giáo viên chấm điểm.</b>	

--

## 2. Những nội dung HS cần giải đáp

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Ngữ văn .....	Mục A: .... Phần B: .....	1. 2. 3.

## 5. VĂN BẢN

### **ĐẤU TRANH CHO MỘT THẾ GIỚI HÒA BÌNH**

( G. Mac- ket)

#### \* YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu biết về tình hình thế giới những năm 1980
- Hệ thống luận điểm, luận cứ, lập luận của văn bản
- Nghĩa và cách dùng tên viết tắt của các tổ chức quốc tế
- Trình bày được quan điểm, suy nghĩ riêng về một vấn đề

#### 1. Phiếu hướng dẫn HS tự học

HOẠT ĐỘNG	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
<p><b>Hoạt động 1: Đọc chú thích , văn bản và thực hiện các yêu cầu.</b></p> <p>HS đọc chú thích và nắm được các nét cơ bản về Tác giả , xuất xứ tác phẩm</p> <p>HS cần nắm được một số tên tổ chức Quốc tế viết tắt</p>	<p><b>I. Đọc - hiểu chú thích</b></p> <p><b>1. Tác giả:</b></p> <p>+ Mác- két sinh năm 1928- là nhà văn của Cô-lôm-bi-a có nhiều đóng góp cho nền hoà bình nhân loại thông qua các hoạt động sáng tác văn học và hoạt động xã hội.</p> <p>+ Nhận giải thưởng Nô-ben về văn học 1982.</p> <p><b>2. Văn bản</b></p> <p>* Xuất xứ: Trích tham luận của Mac-ket đọc tại cuộc họp các nguyên thủ quốc gia Mêhicô viết 8/1986</p> <p>* Văn bản: Nhật dụng (chiến tranh hạt nhân và chạy đua vũ</p>

HS đọc toàn bộ văn bản, nêu được PTBĐ, vấn đề của văn bản và hệ thống luận điểm  
**(HS có thể trình bày bằng sơ đồ)**

Hs tìm được những dẫn chứng **(những con số biết nói)**, lí lẽ cho thấy nguy cơ chiến tranh hạt nhân đe dọa loài người (SGK)

HS hoàn thành Phiếu học tập - bảng so sánh

trang trên thế giới)  
\* PTBĐ chính: Nghị luận  
\* **Bố cục/ Hệ thống luận điểm**  
- Luận điểm chính: Chiến tranh hạt nhân là một hiểm họa kh đang đe dọa toàn thể loài người và mọi sự sống trên trái đ đấu tranh để loại bỏ nguy cơ ấy cho một thế giới hoà bình là cấp bách của toàn thể nhân loại.  
+ Phần 1 (Luận cứ 1): Cảnh báo nguy cơ của chiến tranh hạt nhân  
+ Phần 2 (Luận cứ 2): Sự phi lý và tổn kém của chiến tranh hạt nhân.  
+ Phần 3 (Luận cứ 3): Chạy đua vũ trang không chỉ đi ngược lại lí trí của con người mà còn đi ngược lại lí trí tự nhiên  
+ Phần 4 (Luận cứ 4): Lời kêu gọi con người đấu tranh cho thế giới hòa bình

**II. Đọc - Hiểu văn bản:**

**1. Nguy cơ chiến tranh hạt nhân:**

\* HS cần nhận xét được:

**Dẫn chứng và lí lẽ xác thực, vào đề trực tiếp thu hút được người đọc, gây ấn tượng mạnh về tính hệ trong của vấn đề.**

=> Chiến tranh hạt nhân có nguy cơ to lớn, có sức huỷ diệt khủng khiếp, đe dọa sự sống của trái đất sống, nó có tính chất quyết định đến vận mệnh thế giới.

**2. Sự phi lý và tổn kém của chiến tranh hạt nhân.**

<b>Phiếu học tập 1 (1)</b>	
Chi phí cho chiến tranh hạt nhân và chạy đua vũ trang	Chi phí cho các lĩnh vực cần thiết cho đời sống con người

<p>HS nêu được các dẫn chứng (những con số cụ thể)</p>	<p>* Nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sự tốn kém ghê gớm của cuộc chạy đua hạt nhân.</li> <li>+ Cuộc chạy đua vũ trang chuẩn bị cho cuộc chiến tranh hạt nhân đã và đang cướp đi của thế giới nhiều điều kiện để cải thiện đời sống của con người, nhất là ở các nước nghèo trên các lĩnh vực: Chăm sóc trẻ em, y tế, thực phẩm, giáo dục.</li> </ul> <p><b><u>=&gt; Nghệ thuật lập luận sắc bén, chứng cứ cụ thể xác thực. Dùng cách so sánh đối lập. Sự tốn kém ghê gớm và tính chất phi lí của cuộc chạy đua vũ trang.</u></b></p>
<p>HS nêu được các lí lẽ</p>	<p><b>3. Chạy đua vũ trang không chỉ đi ngược lại lí trí của con người mà còn đi ngược lại lí trí tự nhiên</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sự sống ngày nay trên trái đất và con người là kết quả của một quá trình tiến hoá hết sức lâu dài của tự nhiên.</li> <li>+ Tính chất của cuộc tranh hạt nhân phản tiến hoá, phản tự nhiên-&gt; Hành động phi lí</li> </ul> <p><b><u>=&gt; Nghệ thuật lập luận thuyết phục, chứng cứ cụ thể xác thực, cách nói giàu hình ảnh</u></b></p>
<p>HS tự tổng kết bằng sơ đồ</p>	<p><b>4. Lời kêu gọi đấu tranh vì một thế giới hòa bình, không có chiến tranh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tất cả chúng ta phải có trách nhiệm chống, ngăn chặn chiến tranh hạt nhân.</li> <li>+ Nhân loại cần giữ gìn kí ức của mình, lịch sử sẽ lên án những thế lực hiếu chiến đẩy con người vào thảm hoạ hạt nhân.</li> </ul> <p><b><u>=&gt; Các điệp ngữ, từ ngữ giàu cảm xúc thể hiện thái độ kiên quyết, rõ ràng</u></b></p> <p><b>III. Tổng kết</b></p> <p><b>1. Nghệ thuật:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có lập luận chặt chẽ</li> <li>+ Có chứng cứ cụ thể, xác thực</li> <li>+ Sử dụng NT so sánh sắc sảo, giàu sức thuyết phục.</li> </ul> <p><b>2. Nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chiến tranh hạt nhân đang đe dọa toàn thể loài người và mọi sự sống trên trái đất.</li> <li>+ Vì vậy, nhiệm vụ cấp bách của chúng ta là đấu tranh để loại bỏ nguy cơ ấy-&gt; Giữ gìn ngôi nhà chung của trái đất, bảo vệ môi trường sống bình yên.</li> </ul>

**Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.**

**Lưu ý :**

Kí hiệu 1: câu nhận biết

Kí hiệu 2: câu thông hiểu

**Phiếu học tập 2**

**Chọn đáp án đúng**

**Câu 1 (1):** Đấu tranh cho một thế giới hòa bình là văn bản viết theo phương thức nào?

- A. Tự sự
- B. Nghị luận
- C. Thuyết minh
- D. Miêu tả

**Câu 2 (1):** Nội dung nào không được đặt ra trong văn bản Đấu tranh cho một thế giới hòa bình?

- A. Nguy cơ chiến tranh hạt nhân đang đe dọa toàn bộ sự sống trên trái đất
- B. Nhiệm vụ cấp bách của toàn thể nhân loại để ngăn chặn nguy cơ đó
- C. Cần kích thích khoa học kỹ thuật phát triển nhưng không phải bằng con đường chạy đua vũ trang
- ~~D. Cần chạy đua vũ trang để chống lại chiến tranh hạt nhân~~

**Câu 3 (1):** Văn bản Đấu tranh cho một thế giới hòa bình có nội dung gì?

- A. Nói về nguy cơ chiến tranh hạt nhân đe dọa tới sự sống của nhân loại
- B. Sự tốn kém của cuộc chạy đua vũ trang cướp đi sự phát triển của nhân loại
- C. Biện pháp ngăn chặn, xóa bỏ nguy cơ chiến tranh hạt nhân
- D. Tất cả các đáp án trên

**Câu 4 (2):** Văn bản Đấu tranh cho một thế giới hòa bình của Mác- két được coi là một văn bản nhật dụng vì?

- A. Vì văn bản thể hiện những suy nghĩ, trăn trở về đời sống của tác giả
- B. Vì lời văn bản giàu màu sắc biểu cảm
- C. Vì nó bàn về một vấn đề lớn lao luôn được đặt ra ở mọi thời
- D. Vì nó kể lại một câu chuyện với những tình tiết li kì, hấp dẫn

<p>HS đọc lại văn bản, suy ngẫm để tìm ra vấn đề mình muốn phát biểu cảm nghĩ</p> <p>Vận dụng kiến thức đời sống để liên hệ thời sự thế giới hiện nay (chiến tranh hạt nhân, thiên tai, dịch bệnh...)</p>	<p><b>Câu 5 (2):</b> Nhận định chính xác nhất về nét đặc sắc nghệ thuật viết văn của Mác-két thể hiện trong văn bản <i>Đấu tranh cho một thế giới hòa bình</i></p> <p>A. Xác định hệ thống luận điểm, luận cứ rõ ràng</p> <p>B. Sử dụng phối hợp các phép lập luận khác nhau</p> <p>C. Có nhiều chứng cứ sinh động, cụ thể, giàu sức thuyết phục</p> <p>D. Kết hợp các nhận định trên</p> <p style="text-align: center;"><b>Phiếu học tập 3 (2)</b></p> <p>Phát biểu cảm nghĩ của em sau khi học xong văn bản <i>Đấu tranh cho một thế giới hòa bình</i> của nhà văn G.G. Mác-két. Theo em, ngày nay, nguy cơ này còn không hay con người còn phải đối mặt với những nguy cơ nào nữa?</p> <p><b>* Gợi ý trả lời:</b></p> <p>Em ấn tượng về điều gì của văn bản? (Nội dung hay nghệ thuật lập luận – HS cần chỉ rõ)</p> <p>Suy nghĩ về những nguy cơ mà ngày nay loài người phải đối mặt</p>
---	---

## 6. VĂN BẢN

### *TUYÊN BỐ THẾ GIỚI VỀ SỰ SỐNG CÒN, QUYỀN ĐƯỢC BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ EM*

**\* YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực trạng, cuộc sống của trẻ em nhiều nơi trên thế giới những năm 1990
- Những thách thức, cơ hội, nhiệm vụ của chúng ta
- Những thể hiện của quan điểm về vấn đề quyền sống còn, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em.

**1. Phiếu hướng dẫn HS tự học**

<b>HOẠT ĐỘNG</b>	<b>NỘI DUNG CẦN ĐẠT</b>
------------------	-------------------------

<p><b>Hoạt động 1: Đọc chú thích , văn bản và thực hiện các yêu cầu.</b></p> <p>HS đọc chú thích và nắm được các nét cơ bản về xuất xứ văn bản</p> <p>HS cần nắm được các từ khó trong SGK</p> <p>Tự tra nghĩa các từ: Tăng trưởng, Vô gia cư</p> <p>HS đọc toàn bộ văn bản, nêu được PTBD, vấn đề của văn bản và hệ thống luận điểm <b>(HS có thể trình bày bằng sơ đồ)</b></p> <p>HS đọc kĩ mục 1,2, chỉ ra được 2 ý , <u>gạch chân</u> các từ ngữ thể hiện rõ nội dung từng ý</p> <p>Nhận xét cách nêu vấn đề</p> <p>HS liệt kê được thực trạng (chú ý các số liệu)</p> <p>HS liên hệ đến bộ môn GDCD 6 về Công ước LHQ về quyền trẻ em để thấy trẻ em trên TG đã bị vi phạm các quyền nào</p> <p>Liên hệ đến trẻ em Việt Nam</p> <p>HS đọc SGK và tự nêu các lí lẽ</p> <p>HS liệt kê được các nhiệm vụ</p>	<p><b>I. Đọc - hiểu chú thích</b></p> <p><b>* Xuất xứ</b> Trích trong Tuyên bố Hội nghị cấp cao thế giới về trẻ em họp tại Trụ sở Liên hợp quốc ở Niu- Oóc ngày 30-9-1990.</p> <p><b>* Văn bản nhật dụng: Thực</b> trạng cuộc sống trẻ em trên thế giới</p> <p><b>* PTBD:</b> Nghị luận</p> <p><b>* Bố cục:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phần Mở đầu (Mục 1,2 ): Nêu lý do của bản tuyên bố.</li> <li>- Phần 2 (Mục 3,7): Nêu lên những thách thức đối với cộng đồng quốc tế.</li> <li>- Phần 3 ( Mục 8,9): Phân tích những cơ hội để cải thiện đời sống cho trẻ em.</li> <li>- Phần 4 (Mục 10,17) Đề ra những nhiệm vụ chung cho toàn nhân loại.</li> </ul> <p><b>II. Đọc hiểu văn bản</b></p> <p><b>1. Mở đầu:</b> Nêu vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lời kêu gọi : hãy đảm bảo cho trẻ em một tương lai tốt đẹp hơn.</li> <li>- Lí do: SGK</li> </ul> <p><b>* Nhận xét :</b> Cách nêu vấn đề gọn, rõ, khẳng định bản chất của vấn đề rõ ràng, sâu sắc , có tính cộng đồng và tính nhân đạo: : hoà bình, ấm no, hạnh phúc là nhu cầu sống của con người.</p> <p><b>2. Những thách thức đối với cộng đồng quốc tế.</b></p> <p><b>* Thực trạng cuộc sống bất hạnh của trẻ em: HS tự liệt kê</b></p> <p><b>* Nhận xét:</b> Cách nêu luận điểm và trình bày luận điểm toàn diện, cụ thể, xác thực có kèm số liệu dẫn chứng, lý lẽ đưa ra thấu tình, đạt lý, giàu sức thuyết phục.</p> <p><b>3. Cơ hội để cải thiện đời sống cho các em.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương tiện, kiến thức</li> <li>- Bầu không khí chính trị quốc tế</li> </ul> <p><b>4. Nhiệm vụ</b></p>
--	--

<p>Nhận xét được các nhiệm vụ đó hướng đến những đối tượng nào</p> <p>HS tự tổng kết bằng sơ đồ tư duy</p>	<p>* Nhận xét: Nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, toàn diện trên các lĩnh vực. Không chỉ là nhiệm vụ của từng nước mà là nhiệm vụ của cả cộng đồng.</p> <p><b>III. Tổng kết</b></p> <p><b>1. Nghệ thuật</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bố cục mạch lạc hợp lí</li> <li>- Các luận điểm rõ ràng, lập luận thuyết phục, lí lẽ hợp lí, dẫn chứng toàn diện tiêu biểu</li> </ul> <p><b>2. Nội dung</b></p> <p>Bảo vệ quyền lợi chăm lo đến sự phát triển của trẻ em là một trong những vấn đề cấp bách có tính toàn cầu được các quốc gia cam kết cùng thực hiện.</p>
<p><b>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</b></p>	

<p><b>Phiếu học tập số 1</b></p>	
<p><b>Chọn đáp án đúng</b></p>	
<p><b>Câu 1(1):</b> Những vấn đề bản tuyên bố đề ra trong bản tuyên bố trực tiếp liên quan đến bối cảnh thế giới vào thời điểm nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>A. Những năm cuối thế kỉ XIX</li> <li>B. Những năm đầu thế kỉ XX</li> <li>C. Những năm giữa thế kỉ XX</li> <li>D. Những năm cuối thế kỉ XX</li> </ul> <p><b>Câu 2(1):</b> Ở phần “Sự thách thức”, bản Tuyên bố nêu lên thực tế của trẻ em trên thế giới ra sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>A. Bị trở thành nạn nhân chiến tranh, bạo lực, của sự phân biệt chủng tộc, sự xâm lược, chiếm đóng, thôn tính của nước ngoài</li> <li>B. Chịu đựng những thảm họa của đói nghèo, khủng hoảng kinh tế, của tình trạng vô gia cư, dịch bệnh, mù chữ, môi trường xuống cấp</li> <li>C. Nhiều trẻ em chết mỗi ngày do suy dinh dưỡng, bệnh tật</li> <li>D. Cả 3 đáp án trên</li> </ul> <p><b>Câu 3 (1):</b> Nhận định nói đúng nhất những thuận lợi đối với nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em hiện nay được trình bày trong phần “Cơ hội”?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>A. Khoa học, kĩ thuật ngày càng phát triển</li> </ul>	

- B. Nền kinh tế thế giới đã có sự tăng trưởng đáng kể
- C. Sự kết hợp giữa các quốc gia trên thế giới được củng cố, mở rộng
- D. Cả ba ý kiến trên đều đúng

**Câu 4(1):** Để thực hiện được nhiệm vụ, bản tuyên bố đề cách thức hoạt động như thế nào?

- A. Các nước phát triển sẽ chi viện tài chính cho các nước chưa phát triển để xóa đói giảm nghèo
- B. Tất cả các nước phải nỗ lực liên tục và có sự phối hợp với nhau trong hoạt động của từng nước cũng như trong hợp tác quốc tế
- C. Tự bản thân mỗi quốc gia sẽ đề ra cách thức hoạt động của mình để bảo vệ và chăm sóc trẻ em
- D. Các nước phát triển cần cắt giảm bớt chi phí cho lĩnh vực quân sự, xóa bỏ nạn phân biệt chủng tộc

**Câu 5 (2):** Nhận xét nghệ thuật nào sau đây không đúng với văn bản?

- A. Bố cục mạch lạc hợp lí
- B. Sử dụng yếu tố miêu tả
- C. Các luận điểm rõ ràng, lập luận thuyết phục
- D. Lí lẽ hợp lí, dẫn chứng toàn diện tiêu biểu

### *Phiếu học tập số 2 (2)*

**Câu hỏi:** Hiện nay, Đảng và Nhà nước ta đã có những hành động thiết thực nào ưu tiên vì sự phát triển của trẻ em?

**Trả lời:**

### *Phiếu học tập số 3 (2)*

**Câu hỏi:** Nêu một vài suy nghĩ của em về tình hình học tập của các bạn học sinh ở TPHCM bước vào thêm năm học mới khi dịch covid vẫn đang diễn biến phức tạp.

**Trả lời:**

## 2. Những nội dung HS cần giải đáp

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Ngữ văn ....	Mục A: .... Phần B: ....	1. 2. 3.

TẬP LÀM VĂN	SỬ DỤNG YẾU TỐ MIÊU TẢ TRONG VĂN THUYẾT MINH	
-------------	--	--

### \* YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Hiểu được các yếu tố miêu tả trong văn thuyết minh: làm cho đối tượng thuyết minh hiện lên cụ thể, gần gũi, dễ cảm nhận hoặc nổi bật, gây ấn tượng.
- Nắm được vai trò của yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh: phụ trợ cho việc giới thiệu nhằm gợi lên hình ảnh cụ thể của đối tượng cần thuyết minh.
- Biết vận dụng yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh

### 1. PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC.

HOẠT ĐỘNG	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
	<p><b>I/Tập hiểu yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh</b></p> <p><b>1/*Văn bản:</b></p> <p><b>a.Đối tượng: Cây chuối trong đời sống Việt Nam</b></p> <p><b>b.Đặc điểm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Vị trí, nguồn gốc, nơi sinh sống của cây chuối.</li><li>- Đặc tính sinh hoạt.</li><li>- Phân loại và công dụng.</li></ul> <p><b>c/ Yếu tố miêu tả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cây chuối thân mềm vươn lên như những cột trụ nhẵn bóng...</li><li>- Chuối mọc thành rừng bạt ngàn vô tận.</li><li>- Chuối mẹ đẻ chuối con, chuối con đẻ chuối cháu, cứ phải gọi là con đàn cháu lũ.</li><li>- Có một loài chuối được người ta rất chuộng...</li><li>- Quả chuối chín ăn vào không chỉ no, không chỉ ngon...</li><li>- Chuối xanh có vị chát...</li></ul> <p><b>*Tác dụng:</b></p>

	<p>+ Không chỉ giới thiệu đặc điểm của cây chuối mà còn miêu tả làm rõ những đặc điểm ấy.</p> <p>+ <b>Làm cho đối tượng Thuyết minh thêm cụ thể, sinh động, hấp dẫn, nổi bật, gây ấn tượng:</b> đặc điểm cụ thể của cây chuối và công dụng của cây chuối.</p>												
<p><b>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</b></p> <p><b>Bài 1. Bổ sung yếu tố miêu tả vào các chi tiết thuyết minh.</b></p> <p>Phiếu học tập:</p> <table border="1" data-bbox="224 590 673 892"> <thead> <tr> <th>Các chi tiết</th> <th>Các yếu tố miêu tả</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>- Thân cây chuối</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>- Lá chuối tươi</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>- Nõn chuối</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>- Bắp chuối</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td>- Quả chuối</td> <td>-</td> </tr> </tbody> </table> <p><b>BÀI 2/ Chỉ ra các yếu tố miêu tả trong đoạn văn:</b></p> <p><b>3. Chỉ ra những câu văn miêu tả trong VB “Trò chơi ngày xuân”</b></p>	Các chi tiết	Các yếu tố miêu tả	- Thân cây chuối	-	- Lá chuối tươi	-	- Nõn chuối	-	- Bắp chuối	-	- Quả chuối	-	<p><b>II/Luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1. Bổ sung yếu tố miêu tả vào các chi tiết thuyết minh.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thân cây chuối hình trụ nhẵn bóng như cột đình lớn dần theo thời gian</li> <li>- Lá chuối tươi có màu xanh lục, bản rộng, lá non màu xanh tươi.</li> <li>- Lá chuối khô chuyển sang màu vàng, sau đó chuyển dần thành màu nâu, quắt lại, khá dẻo</li> <li>- Nõn chuối cuộn tròn, có màu xanh non, xoè to ra và mở ra dần dần thành hình tàu lá.</li> <li>- Bắp chuối giống như búp sen nhưng lớn hơn nhiều có màu tím đỏ</li> <li>- Quả chuối cong cong, lúc đầu chỉ nhỉnh hơn ngón tay, màu xanh non, sau đó lớn dần chuyển màu xanh lục, khi chín có màu vàng rất đẹp.</li> </ul> <p><b>2. Bài 2. Chỉ ra yếu tố miêu tả trong đoạn văn.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yếu tố miêu tả: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khi mời ai... mời;</li> <li>+ Do không có tai nên... sạch</li> <li>+ Có uống cũng nâng 2 tay xoa xoa rồi mới uống.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>3. Chỉ ra những câu miêu tả trong VB “Trò chơi ngày xuân”</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đoạn 1 : Câu đầu : những ngày đầu năm... lòng người à</li> <li>- Đoạn 2 : những nhóm quan họ.. giữa các làng</li> <li>- Đoạn 3 : làn đờn trang trí công phu... họa tiết đẹp.</li> <li>- Đoạn 4 : những người tham gia... làm mốc đờn thua</li> <li>- Đoạn 5 : bàn cờ là... che lọng</li> <li>- Đoạn 7 : Sau hiệu lệnh, những con thuyền... bờ sông.</li> </ul>
Các chi tiết	Các yếu tố miêu tả												
- Thân cây chuối	-												
- Lá chuối tươi	-												
- Nõn chuối	-												
- Bắp chuối	-												
- Quả chuối	-												

Phiếu học tập
<p><b>Chọn đáp án đúng</b></p> <p><b>1. Miêu tả trong văn bản thuyết minh có vai trò gì ?</b></p> <p><b>A. Làm cho đối tượng thuyết minh hiện lên cụ thể, gần gũi, dễ hiểu.</b></p> <p>B. Làm cho đối tượng thuyết minh có tính cách và cá tính riêng.</p> <p>C. Làm cho bài văn thuyết minh giàu sức biểu cảm.</p> <p>D. Làm cho bài văn thuyết minh giàu tính logic và màu sắc triết lí.</p> <p><b>2. Trong các câu sau, câu nào là câu văn miêu tả?</b></p> <p>A. Người Huế lập vườn trước hết là nơi cứ ngụ của tâm hồn mình giữa thế gian, ước mong nó sẽ là di sản tinh thần để đời cho con cháu.</p> <p>B. Ngõ vườn An Hiên trong vùng Kim Long ở gần chùa Linh Mục là một kiểu vườn Huế như vậy.</p>

**C. Một lối đi khá dài, hai bên trồng mai trắng, lá đan vòm che trên đầu người như nối dài thêm cái vòm cổng vào đến sân.**

D. Gần gũi với cây ngọc lan là cây hoàng lan, thường gọi là bông sứ vàng.

## 2. Những nội dung HS cần giải đáp

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

<b>Môn học</b>	<b>Nội dung học tập</b>	<b>Câu hỏi của học sinh</b>
Ngữ văn ....	Mục A: .... Phần B: ....	1. 2. 3.

**\*YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Vận dụng yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh.
- Vai trò của yếu tố miêu tả trong bài văn thuyết minh.
- Viết đoạn văn, bài văn thuyết minh sinh động, hấp dẫn.

**1. PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC.**

HOẠT ĐỘNG	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
<p><b>Hoạt động 1: Đọc ngữ liệu và thực hiện các yêu cầu.</b></p> <p>H.S chép đề bài vào trong vở, đọc kỹ đề, xác định yêu cầu của đề.</p> <p>H.S thực hiện các thao tác: nhận ra các cách trình đề</p> <p>Phạm vi, yêu cầu của đề?</p> <p>Khi làm đề này VB trên có giúp em điều gì ?</p> <p><b>1. Tìm hiểu đề bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể loại</li> <li>- Nội dung</li> <li>- Phạm vi</li> </ul> <p><b>2. Tìm ý:</b></p> <p><b>3. Lập dàn ý :</b></p> <p>HS chỉ ra bố cục thông thường của bài văn thuyết minh</p> <p>Nội dung từng phần?</p> <p>Phần mở bài của bài này phải có ý nào?</p> <p>Phần thân bài gồm những ý gì?</p> <p>Phần kết bài trình bày ý gì?</p>	<p><b>I/ CHUẨN BỊ BÀI.</b></p> <p><b>Đề bài: Con trâu ở làng quê Việt Nam.</b></p> <p><b>1, Tìm hiểu đề:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểu bài: thuyết minh về một loài vật.</li> <li>- Nội dung: Giới thiệu con trâu.</li> <li>- Phạm vi: Con trâu trong đời sống làng quê Việt</li> </ul> <p><b>2, Tìm ý</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lựa chọn ý</li> <li>+ Vai trò và vị trí của con trâu trong đời sống của người dân Việt Nam.:</li> <li>- là nguồn sức kéo.</li> <li>- cung cấp nguồn thực phẩm, làm giàu chất dinh dưỡng.</li> <li>- là nguyên liệu thủ công mỹ nghệ...</li> <li>+ Con trâu mang một nét đẹp trong đời sống văn hóa tinh thần.</li> <li>+ Con trâu với tuổi thơ sống ở nông thôn.</li> </ul> <p><b>3. Lập dàn ý :GỢI Ý</b></p> <p><b>a/ MB.</b> - Giới thiệu khái quát về con trâu trong đời sống làng quê Việt Nam.</p> <p><b>b/ TB.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình ảnh con trâu trên đồng ruộng, làng quê Việt Nam.</li> <li>- <b>Nguồn gốc</b> : từ trâu rừng thuần hoá → miêu tả hình dáng cấu tạo các bộ phận thân thể...</li> <li>- <b>Đặc điểm:</b></li> <li>+ Cấu tạo các bộ phận cơ thể</li> <li>+ Đặc điểm sinh sống</li> <li>+ Đặc điểm sinh sản.</li> <li>- <b>Ích lợi của con trâu</b></li> <li>+ Trâu trong việc làm ruộng :</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cày, bừa ruộng: lực kéo trung bình trên ruộng từ 70 – 75 kg → 0.36 → 0.4 mã lực.</li> <li>- Kéo xe chở lúa, gỗ, lấy thịt, ...</li> <li>- Trâu trọc lúa (ở miền Bắc)</li> <li>+ Con trâu là tài sản lớn của người nông dân xưa: con trâu là đầu cơ nghiệp.</li> <li>+ Con trâu với tuổi thơ ở nông thôn</li> <li>- Chăn trâu → công việc + thú vui sau giờ học → trâu ung dung gặm cỏ, người ngồi vắt vẻo trên lưng trâu, thổi sáo, thả diều, đọc sách, ôn bài thú vị.</li> <li>- Chiều về trâu được tắm vầy vùng thích thú, bạn nhỏ cũng nô đùa cùng sông nước.( Kỉ niệm chăn trâu tập trận, chăn trâu thả diều, đánh chuyền, đánh chắt,</li> <li>- Mùa đông may áo cho trâu.</li> <li>+ Con trâu trong lễ hội :</li> <li>- Lễ hội chọi trâu ở Đồ Sơn → truyền thống → thu hút du khách → mọi người chứng kiến và cùng sống trong không khí hùng tráng mạnh mẽ, dữ dội, biểu trưng cho tinh thần thượng võ của một vùng quê biển đầy sóng gió. Lễ hội được tổ chức quy mô → hoạt động hấp dẫn độc đáo.</li> <li>+ nguồn cung cấp thịt, sữa, thực phẩm, da, sừng để làm đồ mỹ nghệ</li> <li>- Cách chăm sóc trâu</li> <li>- Giá thành...</li> </ul> <p><b>c/ KB.-</b> Vai trò của con trâu trong đời sống.- H/ả con trâu cùng với lũy tre làng, cây đa giếng nước, mái đình → quen thuộc gắn bó</p>
<p><b>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học</b></p> <p><b>Vận dụng yếu tố miêu tả trong việc giới thiệu con trâu.</b></p> <p>- Viết hoàn thiện văn bản thuyết minh về con trâu có sử dụng các yếu tố miêu tả</p>	<p><b>II/ LUYỆN TẬP</b></p> <p><b>Vận dụng yếu tố miêu tả trong việc giới thiệu con trâu</b></p> <p>* VD : VN là quê hương của nền văn minh lúa nước. Vì vậy hình bóng con trâu trên đồng ruộng là một hình ảnh quen thuộc đối với người nông dân. Con trâu là người bạn thân thiết của người nông dân, đi vào trong ca dao dân ca đậm đà tình nghĩa ‘Trâu ơi...trâu ăn’</p> <p><b>Viết đoạn văn</b> Viết một đoạn văn thuyết minh trong đó có sử dụng yếu tố miêu tả và vận dụng tục ngữ , ca dao về trâu để vào bài.</p>

	<b>VD</b> : Vào những buổi chiều tà, ngắm nhìn những chú trâu đang ung dung gặm cỏ trên các triền đê, trên lưng chúng là chú bé ngồi vắt vẻo thổi sáo sao mà đẹp , mà bình yên đến thế.
--	---

## 2. Những nội dung HS cần giải đáp

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

<b>Môn học</b>	<b>Nội dung học tập</b>	<b>Câu hỏi của học sinh</b>
Ngữ văn ....	Mục A: .... Phần B: ....	1. 2. 3.